

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2025/HSST
Ngày: 15/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lữ Ngọc Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Minh Đ, giới tính: Nam, sinh năm 1993 tại Thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn Tân T xã P, huyện T, Thành phố H (nay là xã Thanh O, Thành phố H); Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2013, Lê Minh Đ bị Công an huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng với mức phạt tiền 750.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt. (Bút lục 153-154)

- Ngày 28/01/2019, bị cáo Lê Minh Đ bị Công an huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau gây mất trật tự công cộng với mức phạt tiền 750.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành việc nộp phạt. (Bút lục 157-159)

- Ngày 28/11/2023, bị cáo Lê Minh Đ bị Công an xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với mức phạt tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành xong việc nộp phạt. (Bút lục 155-156)

- Ngày 23/9/2014, bị cáo Lê Minh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo Bản án số 58/2014/HSST. Ngày 23/3/2017 đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí theo quy định. (Bút lục 137-147, 152)

- Ngày 31/07/2018, Lê Minh Đ bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 53/2018/HSST. Ngày 21/01/2020 đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp án phí theo quy định. (Bút lục 148-152)

Bị hại: Ông Vũ Đắc Trung Đ, sinh năm 1997, địa chỉ: 460 Nguyễn T Đh, phường C, Thành phố H – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông M, sinh năm 1966, địa chỉ: 223 đường Văn i, phường Chi L tỉnh L- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị hại ông Vũ Đắc Trung Đ có bán quán cà phê “Góc” tại địa chỉ số 460 Nguyễn Thị Định, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và bị cáo Lê Minh Đ là khách uống cà phê tại đây nên có quen biết. Do muốn đầu tư thêm cho quán và thấy bị cáo Lê Minh Đ có cho vay tiền nên anh Đ hỏi vay tiền của Đ. Ngày 30/9/2023, anh Đ vay của bị cáo Lê Minh Đ số tiền 50.000.000 đồng thì bị cáo Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo Đ đã chuyển tiền nhiều lần cho anh Đ với tổng số tiền anh Đ thực nhận là 42.500.000 đồng.

Đến chiều ngày 01/10/2023, bị cáo Đ gọi điện thoại yêu cầu anh Đ trả số tiền 50.000.000 đồng cho bị cáo Đ. Do chưa có tiền để trả nên anh Đ xin bị cáo Đ cho nợ nhưng bị cáo không đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Đ một mình điều khiển ô tô (không rõ biển số) đến quán cà phê “Góc”, địa chỉ số 460 Nguyễn Thị Định, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh gặp anh Đ để yêu cầu trả tiền. Tại đây, anh Đ tiếp tục xin thêm thời gian trả nợ nhưng bị cáo không đồng ý và yêu cầu anh Đ lên xe ô tô để nói chuyện. Do lo sợ ảnh hưởng kinh doanh của quán và mong muốn nói chuyện để giải quyết việc nợ nần nên anh Đ đồng ý lên xe của bị cáo Đ và ngồi ở ghế phụ phía trước của xe ô tô. Trên xe, bị cáo Đ chửi bới, đe dọa và dùng một bát lửa màu đen hình khẩu súng đánh vào mặt anh Đ, yêu cầu anh Đ phải gọi điện cho cha anh Đ để trả nợ thay. Bị cáo Đ đã chở anh Đ đi đến khách sạn Swan Hotel, địa chỉ số 21 Đường 68, phường Thanh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp nhân viên lễ tân lấy chìa khóa phòng rồi cùng anh Đ đi vào phòng số 04.05 mà Đ đã thuê từ trước. Tại đây, bị cáo Đ dùng tay, chân đánh anh Đ nhiều lần vào vùng mặt, đầu của anh Đ và bắt anh Đ dùng điện thoại của anh Đ gọi điện cho cha là ông M để yêu cầu trả nợ cho anh Đ. Sợ ông Hưng không tin nên bị cáo Đ yêu cầu anh Đ gọi video qua ứng dụng

messenger để nói chuyện với ông Hưng, khi ông Hưng nghi ngờ bị cáo Đ lừa tiền thì bị cáo Đ nói với ông Hưng “Không lừa đâu, coi nè” rồi dùng tay, chân và chiếc bật lửa màu đen hình khẩu súng đánh vào vùng đầu mặt của Đ gây chảy máu mũi cho ông Hưng thấy mà sợ hãi, nhanh chóng chuyển tiền trả cho bị cáo Đ. Ông Hưng lúc này thấy vậy nói bị cáo Đ từ từ do đang ở xa nên không kịp vào Thành phố Hồ Chí Minh để trả tiền cho bị cáo Đ.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, bị cáo Đ trả phòng khách sạn rồi chở anh Đ đến một chung cư gần khu vực Đảo Kim Cương, thành phố Thủ Đức để trả xe ô tô và mượn 01 xe mô tô hiệu Airblade màu vàng (không rõ biển số) của một người bạn ngoài xã hội (không rõ lai lịch) và tiếp tục chở anh Đ đến nhà nghỉ Rose, địa chỉ số 70 đường 13, khu phố 2, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến đây, bị cáo Đ gặp chị Phan Lê Như Nguyệt, là chủ nhà nghỉ thuê phòng số 303 và đưa anh Đ lên phòng. Trong phòng, bị cáo Đ tiếp tục dùng tay, chân đánh nhiều lần vào vùng đầu, mặt của anh Đ và bắt anh Đ gọi điện cho ông Hưng để thúc ép ông Hưng nhanh chóng trả nợ cho bị cáo Đ. Khoảng 08 giờ 15 phút, chị Nguyệt nghe thấy tiếng chửi bới trong phòng nên đã lên phòng yêu cầu Đ trả phòng, sau đó bị cáo Đ trả phòng và đưa anh Đ rời đi.

Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo Đ tiếp tục chở anh Đ đến nhà nghỉ Hồng Sinh, địa chỉ 108B đường Thạnh Mỹ Lợi, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, bị cáo Đ gặp chị Nguyễn Thị Sinh là chủ nhà nghỉ và thuê phòng số 201. Đ tiếp tục đưa Đ lên phòng và tiếp tục chửi bới đe dọa, gọi điện cho ông Hưng và chờ ông Hưng xoay tiền trả nợ. Khoảng 30 phút sau, bị cáo Đ đưa anh Đ xuống để trả phòng, khi ngồi tại ghế chờ thanh toán, Đ chửi anh Đ và dùng tay tát vào mặt anh Đ 02 cái. Chị Sinh thấy vậy nên đã can ngăn và yêu cầu bị cáo Đ rời đi, bị cáo Đ chở anh Đ đi trả xe mô tô đã mượn trước đó rồi tiếp tục thuê xe taxi cùng với anh Đ đi đến nhà Trần Văn Tạo, địa chỉ nhà không số, đường Lý Thái Tổ, khu D, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai để xin ở nhờ. Khi đến nơi, anh Tạo dẫn bị cáo Đ và Đ vào phòng của anh Tạo ở phía sau còn anh Tạo tiếp tục bán chim ở phía trước nhà. Một lúc sau anh Tạo đi vào thì thấy Đ ngồi trên nệm, tay cầm chiếc bật lửa hình khẩu súng đang chửi bới anh Đ lúc này đang quỳ ở góc nhà, áo dính máu. Anh Tạo thấy vậy yêu cầu bị cáo Đ rời đi. Lúc này Đ mượn của anh Tạo 01 xe mô tô biển số 60C2-691.25 để chở Đ đi. Nghĩ là bị cáo Đ chở Đ về nên anh Tạo đã đồng ý cho bị cáo Đ mượn xe.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 60C2-691.25 chở Đ đến Nhà nghỉ 282, địa chỉ 3317/2/4, tổ 3 ấp Thị Cầu, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gặp chị Lục Quế Anh, là chủ nhà nghỉ để thuê phòng. Sau khi thuê được phòng, bị cáo Đ chở Đ ra cửa hàng gần đó mua dây xích, ô khóa rồi về phòng nhà nghỉ xích Đ vào chân giường rồi nằm ngủ. Đến 19 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo Đ thức dậy, trả phòng rồi tiếp tục chở Đ đến Nhà nghỉ 999, địa chỉ đường Vườn Chuối, ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, gặp anh Phạm Quốc Hoàng để thuê phòng, anh Hoàng cho bị cáo Đ thuê phòng số 08. Sau khi bị cáo Đ đưa anh Đ vào

phòng số 08 được khoảng 15 phút thì anh Hoàng nghe thấy tiếng la hét chửi bới nên anh Hoàng đến gặp bị cáo Đ hỏi chuyện. bị cáo Đ nói Đ đánh Đ để trả tiền cho bị cáo Đ nên anh Hoàng yêu cầu bị cáo Đ rời đi, không cho thuê phòng nữa. Sau đó bị cáo Đ trả phòng rồi chờ anh Đ quay về nhà của Tạo để trả xe cho Tạo.

Trong thời gian đưa Đ đi đến các nhà nghỉ trên để chờ ông Hưng trả tiền, bị cáo Đ liên tục thúc ép anh Đ gọi điện cho ông Hưng để hỏi tình hình xoay tiền trả nợ cho Đ, ông Hưng liên tục xin bị cáo Đ từ từ để xoay tiền trả thì bị cáo Đ tiếp tục chửi bới, đánh Đ và đe dọa để ông Hưng nhanh chóng trả tiền cho bị cáo.

Khi đưa anh Đ về nhà anh Tạo để trả xe, lúc này anh Tạo thấy Đ chưa được cho về nên anh Tạo rủ bị cáo Đ và Đ nhậu để khuyên bị cáo Đ cho Đ về xoay tiền trả nợ. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ nói cha Đ đang bay vào Thành phố Hồ Chí Minh để thu xếp trả tiền cho bị cáo Đ và xin bị cáo Đ cho về thì bị cáo đồng ý cho anh Đ tự bắt xe ôm về với điều kiện sau khi về phải chuyển khoản trả cho bị cáo 10.000.000 đồng trước, Đ đồng ý rồi tự bắt xe ôm đi về quán cà phê địa chỉ 460 Nguyễn Thị Định, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do quá mệt vì bị đánh đập, đưa đi nhiều nơi nên Đ nằm ngủ trong nhà chờ ông Hưng đến.

Đối với ông M, khi thấy con mình cầu cứu và bị cáo Đ đánh đập, đe dọa, ông Hưng đã bắt xe và đi máy bay từ tỉnh Lạng Sơn vào Thành phố Hồ Chí Minh tìm đến quán cà phê gặp Đ, phát hiện Đ bị thương tích nên lập tức đưa đến Bệnh viện quân dân y Miền Đông cấp cứu lúc 20 giờ 58 phút ngày 03/10/2023. Đến ngày 04/10/2023, ông Hưng cùng Đ đến Công an phường Thạnh Mỹ Lợi trình báo vụ việc.

Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 830/KLTTCT-TTPY.2023 ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của Vũ Đắc Trung Đ (Bút lục 213-215):

1. Các kết quả chính:

- Chấn thương vùng đầu mặt gây sưng nề mô mềm, gãy xương mũi (ảnh 1) đã được điều trị hiện không còn dấu vết thương tích bên ngoài, còn hình ảnh gãy xương trên phim chụp cắt lớp vi tính (ảnh 2).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Đắc Trung Đ tại thời điểm giám định là 07% (Bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích do vật tày tác động gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 309/CT-VKSTPTĐ ngày 08/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, e khoản 2 Điều 169 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nghị Hội đồng xét xử xử phạt:

Bị cáo Lê Minh Đ 7 năm đến 8 năm tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay kĐ nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Lê Minh Đ phù hợp lời khai của các bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Bị cáo Lê Minh Đ đòi tiền bị hại ông Vũ Đắc Trung Đ không được nên bị cáo đã thực hiện bắt cóc bị hại ông Vũ Đắc Trung Đ và sử dụng chiếc bật lửa màu đen có hình dạng như một khẩu súng thật đánh vào vùng mặt của bị hại ông gây thương tích để buộc bị hại trả số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng cho bị cáo. Hành vi của bị cáo Lê Minh Đ đã sử dụng vũ khí để chiếm đoạt số tiền của bị hại ông Vũ Đắc Trung Đ 50.000.000 đồng nên đã phạm vào tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c, e khoản 2 Điều 169 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng của Viện kiểm sát khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là phù hợp.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: xét thấy bị cáo bị cáo Lê Minh Đ đã bị kết án nhiều lần về các tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt giữ người trái pháp luật và nhiều lần bị xử phạt hành chính, tuy đã xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần có mức án phù hợp với nhân thân, tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; tuy nhiên cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường,

khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ số tiền thiệt hại cho bị hại là 198.500.000 đồng và phía bị hại không yêu cầu gì thêm.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 bật lửa màu đen hình khẩu súng thì cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, e khoản 2 Điều 169, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2024

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu đen hình khẩu súng

(PĐ nhập kho số NK25/308C ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Lê Minh Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS KV2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vào hồi giờ phút ngày 15/8/2025, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Lượng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Lê Minh Đ.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tính hợp pháp về mặt chứng cứ: các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được được cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do những người tham gia tố tụng cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản điểm c, e khoản 2 Điều 169, Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

4. Về hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản”;

Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ

Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2024

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2017.

Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa màu đen hình khẩu súng

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 308 ngày 23/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Lê Minh Đ, phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc giờ phút ngày 15/8/2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Thắng